

KẾ HOẠCH

**Khắc phục hạn chế, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)
của Sở Tài chính năm 2025 và Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số
Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng của người dân
đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)
năm 2026 của Sở Tài chính**

Căn cứ Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” (áp dụng Phụ lục II đối với các sở, ban, ngành);

Căn cứ Quyết định số 3419/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; theo đó, kết quả thực hiện chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của Sở Tài chính đạt 86,03 điểm, xếp thứ hạng 10/17 các sở, ban, ngành trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Kế hoạch số 618/KH-STC ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2026 tại Sở Tài chính;

Căn cứ Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh;

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công tác cải cách hành chính năm 2025 của Sở vẫn còn một số hạn chế như: còn tình trạng chậm trong xử lý các nhiệm vụ do cơ quan cấp trên giao; chậm xử lý văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị; còn tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hạn; chưa thực hiện kịp thời báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật; chưa đạt điểm tối đa các chỉ tiêu cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, đánh giá tác động của công tác cải cách hành chính theo Bộ tiêu chí mới.

Để phát huy điểm đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, Sở Tài chính ban hành Kế hoạch Khắc phục hạn chế, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Sở Tài chính năm 2025 và Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số

Hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026 của Sở Tài chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Duy trì những tiêu chí, tiêu chí thành phần có điểm số cao; khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị giảm điểm, chưa đạt điểm tối đa trong Chỉ số PAR INDEX, SIPAS năm 2025. Phân đấu Chỉ số PAR INDEX, SIPAS năm 2026 của Sở cải thiện điểm số, nâng cao chất lượng hơn năm trước và được xếp trong ba hàng đầu về cải cách hành chính¹.

- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong nỗ lực cải thiện Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS của Thành phố năm 2026.

- Chủ động xác định và dự báo kết quả Chỉ số CCHC của Thành phố năm 2026 dựa trên các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần được giao phụ trách.

- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các phòng, đơn vị thuộc Sở; đội ngũ công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn đối với CCHC của Sở.

2. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị thuộc Sở đặc biệt là các phòng được giao chủ trì các nội dung, lĩnh vực của Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan. Bám sát các tiêu chí đánh giá các Chỉ số, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Thành phố về CCHC, chủ động, tích cực trong tham mưu Lãnh đạo Sở chỉ đạo thực hiện; đề ra các giải pháp, biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai tại từng phòng, đơn vị thuộc Sở nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (*tăng điểm số, tăng thứ hạng*) các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số.

- Phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, tiến độ, thời gian, sản phẩm hoàn thành cho từng phòng, đơn vị thuộc Sở; nhằm khắc phục những tiêu chí, những nội dung bị giảm điểm hoặc chưa đạt điểm tối đa của Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS.

- Kiểm tra, đánh giá hiệu quả các giải pháp thực hiện, từ đó kịp thời đôn đốc, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị.

¹ Thông báo số 690/TB-STC ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính

- **Quy định trách nhiệm:** Nội dung các tiêu chí còn hạn chế, bị trừ điểm trong năm 2025 tiếp tục bị trừ điểm trong năm 2026 sẽ không đánh giá thi đua hoàn thành xuất sắc đối với Lãnh đạo phụ trách và chuyên viên tham mưu trực tiếp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Trên cơ sở kết quả đạt được và các tồn tại, hạn chế của Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS năm 2025; nhằm khắc phục hạn chế, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 và thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026, Giám đốc Sở giao các phòng, đơn vị thuộc Sở tập trung thực hiện một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Về các nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở Tài chính

a) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

- Triển khai hiệu quả, hoàn thành 100% các nhiệm vụ Kế hoạch thực hiện công tác CCHC năm 2026 tại Sở Tài chính².

- Tổ chức quán triệt kết quả các chỉ số của Thành phố: PAR INDEX, SIPAS đến đội ngũ công chức, viên chức tại Sở; đồng thời, đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả các chỉ số cải cách hành chính năm 2026.

- Tham mưu Giám đốc Sở hoàn thành 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố giao, đảm bảo nội dung theo yêu cầu.

- Ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện, đồng thời kiểm tra, khắc phục, xử lý tồn tại, hạn chế được phát hiện sau kiểm tra công vụ, kiểm tra công tác CCHC; đảm bảo số lượng các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc được kiểm tra trong năm (từ 30% số phòng, đơn vị thuộc Sở trở lên).

- Chủ động, duy trì thường xuyên công tác thông tin, tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức phù hợp đến công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn; tập trung vào các nội dung như: ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác CCHC; những kết quả CCHC nổi bật; các mô hình, sáng kiến tiêu biểu về CCHC tại cơ quan, đơn vị đã mang lại hiệu quả trong thực tiễn để người dân được biết và thực hiện, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; góp phần tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và áp dụng các mô hình, giải pháp đột phá, sáng tạo, hiệu quả trong công tác CCHC nói chung và cải cách TTHC nói riêng gắn với Kết luận số 14-KL/TW ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Bộ Chính trị³ và Nghị định

² Quyết định số 618/QĐ-STC ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Sở Tài chính

³ Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

số 73/2023/NĐ-CP của Chính phủ⁴. Kịp thời đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét nhân rộng đối với các mô hình, giải pháp tiêu biểu.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các phòng, đơn vị; kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (*thông qua Văn phòng Sở*) các trường hợp thiếu trách nhiệm, chậm trễ hoặc không phối hợp trong việc giải quyết các công việc liên quan, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Gắn kết quả thực hiện công tác CCHC với thi đua khen thưởng, lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của từng tổ chức, cá nhân để xem xét, đánh giá thi đua, khen thưởng; chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm người đứng đầu thiếu đôn đốc, kiểm tra, giám sát để xảy ra tình trạng công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, chậm trễ trong công việc, ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung.

b) Cải cách thể chế

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15); Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP⁵); Nghị quyết số 66-NQ/TW⁶, Quy định số 178-QĐ/TW⁷, Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND⁸. Đảm bảo văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi; kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng xây dựng và tham mưu xây dựng chính sách (*đánh giá tác động, lấy ý kiến và giải trình tiếp thu đầy đủ*).

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật năm 2026 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo tại Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025⁹.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2026; phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện công tác theo dõi việc thi hành văn bản pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2026 theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

⁴ Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

⁵ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

⁶ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

⁷ Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

⁸ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động đối với xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

⁹ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2026.

- Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách đồng bộ, đột phá, vượt trội nhằm cụ thể hóa các nội dung của Luật Đô thị đặc biệt sau khi được Quốc hội thông qua; tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định; xây dựng không gian phát triển mới của Thành phố trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiến nghị (nếu có) đảm bảo thời gian theo yêu cầu.

- Khẩn trương tham mưu Lãnh đạo Sở tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xử lý hoặc trình Hội đồng nhân dân Thành phố xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp thuộc lĩnh vực quản lý của đơn vị theo kết quả Hệ thống hóa văn bản kỳ 2019 - 2023 và các chuyên đề rà soát, đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Thực hiện công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC; bảo đảm 100% TTHC được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời; triển khai 100% TTHC đủ điều kiện thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi SỞ Tài chính; 100% hồ sơ TTHC được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ, ngành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC Thành phố, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung rà soát, chủ động tham mưu đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa đối với các TTHC có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2026 đảm bảo cắt giảm 50% thời gian giải quyết TTHC, 50% chi phí tuân thủ so với năm 2024 và cắt giảm 100% điều kiện kinh doanh không cần thiết; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm việc khai thác thông tin, tài liệu đã được tích hợp trên VNeID phục vụ giải quyết TTHC theo khoản 6 Điều 9 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ¹⁰. Quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức cơ quan trong việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã số hóa; tuyệt đối không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

- Nâng cao chất lượng công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC. Theo dõi, đôn đốc kịp thời việc giải quyết hồ sơ, hạn chế tình trạng trễ hạn hồ sơ TTHC, đảm bảo 100% hồ sơ giải quyết trễ hạn phải thực hiện xin lỗi theo quy định.

- Thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kịp thời, đầy đủ theo quy định.

¹⁰ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn TTHC một cách cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu và thường xuyên hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC.

- Sở Tài chính là đầu mối liên hệ với Bộ Tài chính để phối hợp tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho các phường, xã, đặc khu trong việc thực hiện các TTHC được phân cấp cho các xã, phường, đặc khu giải quyết.

d) Cải cách tổ chức bộ máy

- Hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, quy chế làm việc của Sở. Thực hiện những nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền đảm bảo đúng theo quy định và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện về Sở Nội vụ để theo dõi tổng hợp.

- Kien toàn tổ chức bộ máy của Sở Tài chính đáp ứng yêu cầu công việc và phù hợp quy định hiện hành. Đảm bảo tiến độ sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở; sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương liên quan sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền 02 cấp.

- Tập trung sắp xếp cấp phó vượt khung theo quy định tại Kết luận số 187-KL/TW ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị¹¹, Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ¹².

đ) Cải cách chế độ công vụ

- Nâng cao chất lượng công tác quản lý và sử dụng công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định; nghiêm khắc xử lý, chấn chỉnh trường hợp để xảy ra tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng và bổ nhiệm công chức, viên chức.

- Rà soát bố trí đúng và đủ công chức đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ theo nhu cầu chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và cơ cấu ngạch đã được phê duyệt.

- Kịp thời phổ biến, phối hợp cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, văn hóa công sở do các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đặc biệt là công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp, theo đúng lộ trình, kế hoạch đã được phê duyệt; quan tâm, tạo điều kiện cho công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Thành phố tổ chức.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thái độ tích cực của đội ngũ công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan đơn vị trong thực thi nhiệm vụ đề

¹¹ Kết luận số 187-KL/TW ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

¹² Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

thống nhất hành động đảm bảo theo phương châm 3 không¹³, 5 thật¹⁴, 6 rõ¹⁵, 7 dám¹⁶.

- Tăng cường kiểm tra theo hướng đột xuất việc thực hiện quy tắc ứng xử, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức; kiên quyết không để xảy ra tình trạng công chức sách nhiễu, gây phiền hà người dân gắn với xây dựng nền công vụ Thành phố hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

e) Cải cách tài chính công

- Đẩy nhanh việc giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ, cản trở hoặc thiếu trách nhiệm. Phấn đấu đến hết năm 2026 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước đạt 100% kế hoạch giao. Kết quả giải ngân sẽ được gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công. Tập trung khắc phục những hạn chế về công tác quản lý tài chính theo kết luận của Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra Thành phố đảm bảo theo yêu cầu.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ¹⁷ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính¹⁸.

g) Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước

- Quán triệt, khuyến khích đội ngũ công chức, viên chức tiên phong thực hiện nộp hồ sơ TTHC, thanh toán phí, lệ phí hồ sơ TTHC qua hình thức trực tuyến.

- Triển khai đồng bộ các kế hoạch, phương án kỹ thuật theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố nhằm đảm bảo kết nối, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin trọng yếu: Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống Quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành; Hệ thống 1022; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

¹³ 3 không: không lòng vòng, tiêu cực; không đùn đẩy, né tránh; không để tồn đọng hồ sơ, kéo dài.

¹⁴ 5 thật: nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật, người dân được thụ hưởng thật.

¹⁵ 6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thời gian, rõ thẩm quyền, rõ kết quả.

¹⁶ 7 dám: dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung.

¹⁷ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

¹⁸ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

của Bộ, ngành, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống điều phối giải quyết TTHC.

- Phối hợp cơ quan liên quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo đến hết năm 2026 đạt 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, rà soát, phân loại từng nhóm đối tượng để có phương pháp phù hợp trong tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, của nhà nước về chuyển đổi số cho người dân.

- Phối hợp với các bộ, ngành đảm bảo triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia mới, Hệ thống điều phối giải quyết TTHC, đảm bảo tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số rà soát, kết nối dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Thành phố; đảm bảo kết nối thông suốt, không gián đoạn; tích cực phối hợp cùng các bộ, ngành để thực hiện tích hợp liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu về đất đai, hộ tịch,...

h) Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố

Hàng tháng, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được Hội đồng nhân dân Thành phố giao và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Về các nhiệm vụ CCHC Sở Tài chính được phân công chủ trì tham mưu UBND Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp khắc phục hạn chế, cải thiện điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm cao thuộc lĩnh vực **cải cách tài chính công**. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (*thông qua Sở Nội vụ tổng hợp*) kết quả thực hiện (*lồng ghép vào Báo cáo công tác CCHC hàng quý*).

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố văn bản triển khai, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; phối hợp với cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố giải pháp thực hiện thu ngân sách năm 2026 đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, đề xuất giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu được Hội đồng nhân dân Thành phố giao. Thời gian thực hiện: **trước ngày 25 hằng tháng** (*thông qua Sở Nội vụ tổng hợp*).

- Thường xuyên rà soát, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc các công trình, dự án trọng điểm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo giải quyết; tham mưu giải pháp phân đầu thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt 100%. Thời gian thực hiện: **trước ngày 25 hằng tháng** (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp).

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC được phân công và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về điểm số các tiêu chí, thứ hạng các lĩnh vực của Chỉ số được giao chủ trì tham mưu.

- Dự báo kết quả Chỉ số CCHC của Thành phố năm 2026 theo lĩnh vực phụ trách; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố **trước ngày 25 hằng tháng** (thông qua Sở Nội vụ tổng hợp).

3. Các nội dung còn hạn chế và các tiêu chí bị trừ điểm năm 2025 (theo Phụ lục II Quyết định 2537), giải pháp khắc phục và phân công trách nhiệm theo nhiệm vụ

(Theo Phụ lục 1 Phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch khắc phục hạn chế Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2025 của Sở Tài chính)

4. Phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Sở Tài chính năm 2026

(Theo Phụ lục 2 Phân công nhiệm vụ thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Sở Tài chính năm 2026)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị thuộc Sở:

- Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở rà soát các nội dung còn hạn chế qua kết quả Chỉ số CCHC của Sở năm 2025, chủ động xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế năm 2025 và triển khai thực hiện một cách hiệu quả công tác cải cách hành chính năm 2026; báo cáo về Văn Phòng Sở tiến độ khắc phục theo báo cáo công tác CCHC định kỳ của đơn vị.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch này. Theo dõi, tổng hợp tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này và báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở mức đánh giá, xếp loại công chức đối với Thủ trưởng phòng, đơn vị thuộc

Sở không có kế hoạch khắc phục hoặc khắc phục không hiệu quả các nội dung Chỉ số CCHC bị trừ điểm.

- Chủ trì, tổng hợp báo cáo định kỳ (hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm) theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch này là căn cứ quan trọng để đánh giá thi đua, khen thưởng và trách nhiệm người đứng đầu.

Trên đây là Kế hoạch Khắc phục hạn chế, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của Sở Tài chính năm 2025 và Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số HÀi lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2026 của Sở Tài chính./.

(Đính kèm Phụ lục 1, Phụ lục 2)

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Các Phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (ntxthuy).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Mai Phương